

Số: /KH-HHT

Bình Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Về việc kiểm tra định kỳ cuối năm học Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/08/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/09/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo Dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện công văn số 117/GDĐT-GDTH, ngày 7 tháng 5 năm 2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ về việc hoàn thành chương trình và kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học cuối kỳ II và bàn giao HTCTTH năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Hà Huy Tập xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ cuối năm học đối với học sinh khối lớp 1, 2, 3, 4 và HTCTTH đối với lớp 5 như sau:

I. MỤC TIÊU

Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh sau một năm học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh so với chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và sự hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, đồng thời theo quy định Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/09/2016, thông tư 27/2020 về đánh giá HS tiểu học.

II. YÊU CẦU

Đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/08/2014; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/09/2016 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020.

1. Thời gian kiểm tra

Lịch kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 theo nội dung chương trình của từng môn học/hoạt động giáo dục cho phù hợp với kế hoạch năm học. Thời gian kiểm tra hoàn thành trước ngày **25 tháng 5 năm 2024**.

2. Tổ chức ra đề kiểm tra: Hiệu trưởng chỉ đạo việc ra đề kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

2.1. Đối với môn Toán và môn Tiếng Việt lớp 1, 2, 3, 4

Việc ra đề kiểm tra định kỳ cần đảm bảo các yêu cầu sau: Thực hiện đúng quy định tại Thông tư 27; đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

– **Mức 1:** Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

– **Mức 2:** Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

– **Mức 3:** Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Đề và đáp án đảm bảo tính chính xác, khoa học, được diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không gây hiểu nhầm; xác định được kết quả học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự tiến bộ của học sinh.

Đề kiểm tra đọc tiếng, đọc hiểu và bài viết chính tả lựa chọn đoạn văn, đoạn thơ, bài văn, bài thơ thuộc chủ đề các em đã học không có trong sách giáo khoa các em đã học.

Cấu trúc đề kiểm tra môn Tiếng Việt đối với từng lớp:

Lớp 1: Bài kiểm tra đọc gồm đọc tiếng 6 điểm, đọc hiểu 4 điểm. Bài kiểm tra viết gồm Viết chính tả (6 điểm), bài tập chính tả và câu (4 điểm).

Lớp 2: Bài kiểm tra đọc gồm đọc tiếng (4 điểm), đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt (6 điểm); Bài kiểm tra viết gồm Viết chính tả (4 điểm), tập làm văn (6 điểm).

Lớp 3: Bài kiểm tra đọc gồm đọc tiếng (4 điểm), đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt (6 điểm); bài kiểm tra viết gồm Viết chính tả (4 điểm), tập làm văn (6 điểm).

Lớp 4: Bài kiểm tra đọc gồm đọc tiếng (2 điểm), đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt (8 điểm); Bài kiểm tra viết gồm Viết đoạn văn (10 điểm).

Một số lưu ý khác:

Các câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra có thể là câu hỏi trắc nghiệm khách quan (nhiều lựa chọn, trả lời ngắn, đúng- sai, nối) hoặc tự luận. Cần tăng cường loại câu hỏi mở, bài tập phát huy năng lực tư duy của học sinh.

Tỷ lệ số câu, số điểm theo các mức và hình thức câu hỏi trong đề kiểm tra (trắc nghiệm khách quan, tự luận, hình thức khác) do hiệu trưởng quyết định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, phù hợp với đối tượng học sinh.

Đề kiểm tra được thiết kế theo 3 mức, có thể: mức 1: Khoảng 50%; mức 2: Khoảng 30-40%; mức 3: Khoảng 10-20%). Tùy từng đối tượng khối lớp phù hợp với yêu cầu đánh giá.

2.2. Đối với môn Toán và Tiếng Việt lớp 5

Việc ra đề kiểm tra định kỳ cần đảm bảo các yêu cầu sau:

– Thực hiện đúng quy định tại Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đề kiểm tra phù hợp về chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của khối lớp.

Đề kiểm tra được thiết kế theo 4 mức (mức 1: 40%; mức 2: 30%; mức 3: 20%; mức 4: 10%). Tuy nhiên, tùy từng đơn vị, đối tượng học sinh, chương trình thực hiện, các trường chọn tỉ lệ theo 4 mức cho phù hợp.

Đề kiểm tra gồm các câu hỏi và bài tập (có trắc nghiệm và tự luận), phân hóa được đối tượng học sinh.

Đề và đáp án đảm bảo tính chính xác, khoa học, được diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không gây hiểu nhầm hoặc đánh đố học sinh; xác định được kết quả học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự tiến bộ của học sinh.

2.3. Đối với môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 4 và lớp 5

Cơ cấu đề kiểm tra đảm bảo tích hợp đầy đủ nội dung chương trình, không tách thành hai phân môn Lịch sử và Địa lí mà các kiến thức lịch sử và địa lí được tích hợp trong các chủ đề về địa phương, vùng miền, đất nước và thế giới theo sự mở rộng về không gian địa lí và xã hội. Đề kiểm tra chú trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong những tình huống ứng dụng. Bên cạnh nội dung lí thuyết, cần đánh giá một số kĩ năng thực hành (làm việc với biểu đồ, sơ đồ, bảng số liệu, xử lí thông tin,...).

2.3.1. Đối với môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 4

Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận.

Thực hiện soạn đề theo ma trận có 3 mức độ:

– Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (khoảng 40%)

– Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự; (khoảng 40%)

– Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống. (khoảng 20%).

Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

Cấu trúc đề kiểm tra môn Khoa học và Lịch sử – Địa lí: Câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (nhiều lựa chọn, chọn Đúng – Sai, điền khuyết – viết tiếp, đối chiếu cặp đôi,...); Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi.

2.3.2. Đối với môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 5: Thực hiện đúng quy định tại Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đề kiểm tra gồm các câu hỏi và bài tập (có trắc nghiệm và tự luận), phân hoá đối được đối tượng học sinh. Trong đó câu hỏi câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (nhiều lựa chọn, chọn Đúng – Sai; điền khuyết – viết tiếp; đối chiếu cặp đôi,...). Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi.

2.4. Đối với môn Tiếng Anh: Cấu trúc đề đầy đủ phần nghe, phần nói, phần đọc và viết để đánh giá các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của học sinh theo các mức được quy định tại Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 5 và Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học đối với lớp 3, 4; chú trọng kỹ năng nghe, nói.

2.5. Đối với môn Công nghệ và môn Tin học lớp 3, lớp 4: Thực hiện bài kiểm tra định kỳ như các môn học độc lập. Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận; Thực hiện soạn đề theo ma trận có 3 mức độ:

– Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (khoảng 40% – 50%).

– Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (khoảng 30% – 40%).

– Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống (khoảng 20%).

Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

2.6. Đối với các môn học và Hoạt động giáo dục khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27 và Thông tư số 22.

3. Tổ chức coi và chấm bài kiểm tra: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn học (có kiểm tra định kỳ theo Thông tư 22 và Thông tư 27) chịu trách nhiệm coi, chấm bài kiểm tra và đánh giá kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm học. Việc chấm bài kiểm tra thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư 22 và Thông tư 27; Bài kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, ghi điểm và được trả lại cho học sinh;

Thông tư 27 (thực hiện đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 4): Điểm của bài kiểm tra theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm thập phân.

Thông tư 22 (thực hiện đối với lớp 5): Điểm của bài kiểm tra theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và không cho điểm thập phân.

Nếu kết quả bài kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 bất thường so với kết quả đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

4. Quan điểm chung

Tiếp tục thực hiện quan điểm đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

Điểm của bài kiểm tra định kỳ không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác mà chủ yếu giúp giáo viên và cha mẹ học sinh nắm bắt tình hình chất lượng để có sự chấn chỉnh, bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong thời gian nghỉ hè, trước khi bắt đầu năm học mới 2024-2025.

Việc kiểm tra định kỳ cuối năm học được tổ chức theo thời khóa biểu vào buổi học chính khoá, không gây áp lực, lo lắng cho học sinh và cha mẹ học sinh. Trong quá trình tổ chức coi kiểm tra, yêu cầu đảm bảo nghiêm túc, khách quan, trung thực; tạo tâm lý dễ học sinh làm bài kiểm tra thoải mái, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng. Chấm bài kiểm tra: Chính xác, đúng đáp án, công bằng, khách quan để đánh giá được kết quả thực chất của học sinh. Từ đó, có các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học đối với từng cơ sở giáo dục tiểu học.

Nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cấp tiểu học

Nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh đảm bảo tính khách quan và trách nhiệm của giáo viên về kết quả đánh giá học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh:

– Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4: Giáo viên chủ nhiệm bàn giao hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định.

– Đối với học sinh lớp 5: Việc tổ chức coi, chấm bài kiểm tra nên có sự tham gia giám sát của giáo viên trường THCS Hùng Vương; giáo viên chủ nhiệm hoàn thiện hồ sơ đánh giá học sinh, bàn giao cho nhà trường tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp 6 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch ra đề kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Hà Huy Tập, trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc đề nghị các Tổ, khối trưởng phản ánh về Ban Giám hiệu để kịp thời điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- HT (B/c);
- Các khối trưởng (Th/h);
- Trường THCS HV(P/h);
- Lưu: VT.

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Cửu

